

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 21/9/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Đức Chính**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/TLST - DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST- DS ngày 31/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST – DS ngày 18/9/2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng N1

Địa chỉ: số B đường L, phường T, quận B, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T –Phó Giám đốc Ngân hàng N1 chi nhánh T1 (theo văn bản ủy quyền số 194/QĐ-NHNo.TP-GĐ ngày 14/6/2023), có mặt.

**2. Bị đơn:**

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1982; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/10/2022, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D ký hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 với Ngân hàng N1 Chi nhánh T1 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) vay 3.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vay bù đắp chi phí mua vật liệu, trả tiền nhân công và chi phí khác để xây dựng nhà ở; Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối là ngày 27/10/2023, kỳ hạn trả lãi: 03 tháng/lần vào ngày 30; Lãi suất tại thời điểm ký báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ: 11%/năm, ngày 15/5/2023 Ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất xuống 8,5%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 108, Tờ bản đồ số 29, Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND Thành phố H cấp giấy CNQSDĐ số CG082721 mang tên bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D theo Hợp đồng thế chấp số CQ082721/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022. Thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 129, Tờ bản đồ số 17, Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB814109 mang tên Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D theo Hợp đồng thế chấp số DB814109/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì đến ngày 31/3/2023 bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi 03 tháng/lần vào ngày 30 với số tiền (tại thời điểm 31/3/2023) nợ lãi ba tháng là 81.369.863 đồng. Tuy nhiên, tháng 5/2023 ông D bà H trả 2.500.000 đồng nợ gốc, chưa nộp tiền lãi dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 31/3/2023, toàn bộ dư nợ của bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D đã quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D vẫn không thực hiện. Tính đến hết ngày 21/9/2023, tổng dư nợ của bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D là 3.207.111.849 đồng (Ba tỷ hai trăm linh bảy triệu một trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 2.997.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 209.611.849 đồng. Bên vay chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên không phải chịu lãi quá hạn. Theo hợp đồng từ ngày 27/10/2023 yêu cầu trả lãi quá hạn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải trả tiền gốc, lãi trong hạn và lãi suất phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 mà bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D đã ký với Ngân hàng, trường hợp bà H, ông D không trả được nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

+ *Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:*

Ngày 28/10/2022, vợ chồng bà ký hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 với Ngân hàng vay 3.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vay bù đắp chi phí mua vật liệu, trả tiền nhân công và chi phí khác để xây dựng nhà ở; Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối là ngày 27/10/2023, kỳ hạn trả lãi: 03 tháng/lần vào ngày 30; Lãi suất tại thời điểm ký báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ: 11%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng bà đã thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 108; Tờ bản đồ số 29; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND Thành phố H cấp giấy CNQSDĐ số CG082721 mang tên bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D theo Hợp đồng thế chấp số CQ082721/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022. Thế chấp

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số: 129; Tờ bản đồ số: 17; Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB814109 mang tên bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D theo Hợp đồng thế chấp số DB814109/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022. Vợ chồng bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Đồng ý với tổng dư nợ tính đến hết ngày 13/06/2023 là: 3.145.772.465 đồng (Ba tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó N gốc 2.997.500.000 đồng, N lãi 148.272.465 đồng. Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng có phương án trả nợ.

+ *Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đình D trình bày:*

Ngày 28/10/2022, vợ chồng ông ký hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 với Ngân hàng vay 3.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vay bù đắp chi phí mua vật liệu, trả tiền nhân công và chi phí khác để xây dựng nhà ở; Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối là ngày 27/10/2023, kỳ hạn trả lãi: 03 tháng/lần vào ngày 30; Lãi suất tại thời điểm ký báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ: 11%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng ông đã thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 108; Tờ bản đồ số 29; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND Thành phố H cấp giấy CNQSDĐ số CG082721 mang tên bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D theo Hợp đồng thế chấp số CQ082721/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022. Thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số: 129; Tờ bản đồ số: 17; Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB814109 mang tên bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D theo Hợp đồng thế chấp số DB814109/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Vợ chồng ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Đồng ý với tổng dư nợ tính đến hết ngày 21/9/2023 là: 3.207.111.849 đồng (Ba tỷ hai trăm linh bảy triệu một trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 2.997.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 209.611.849 đồng.

Sau khi vay tiền, do điều kiện làm ăn khó khăn, không tiếp cận được vốn vay để sản xuất kinh doanh, không đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý thu hồi nợ, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng có phương án trả nợ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xem xét thẩm định tại chỗ và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 299, khoản 6 Điều 320, khoản 5 Điều 323, Điều 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân

sự; Căn cứ Điều 144, 145 Luật nhà ở; Căn cứ Điều 167, 168 Luật đất đai; Căn cứ Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải trả nợ cho Ngân hàng N1 tạm tính đến ngày 21/9/2023 số tiền 3.207.111.849 đồng (Ba tỷ hai trăm linh bảy triệu một trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 2.997.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 209.611.849 đồng.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải chịu 96.142.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N1 47.450.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001263 ngày 20/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N1 khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải thanh toán số nợ và xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ, nên xác định là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú và tài sản thế chấp là bất động sản tại thành phố H, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị H.

[3]. Hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 ngày 28/10/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ082721/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D với Ngân hàng thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 108 tờ bản đồ số 29 tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND Thành phố H cấp giấy CNQSDĐ số CG082721 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thành phố T1 – Cẩm Xuyên ngày 08/01/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DB814109/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D với Ngân hàng thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số: 129; Tờ bản đồ số: 17; Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB814109 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thành phố T1 – Cẩm Xuyên ngày 16/02/2022 phù hợp các Điều 117, 295, 298, 317, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự, Điều 167, 168 Luật đất đai, Điều 144, 145 Luật nhà ở. Tổng

dư nợ tính đến hết ngày 21/9/2023 là: 3.207.111.849 đồng (Ba tỷ hai trăm linh bảy triệu một trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 2.997.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 209.611.849 đồng các bên đương sự đều thừa nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4]. Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Tính đến ngày 21/9/2023 tổng dư nợ là: 3.207.111.849 đồng (Ba tỷ hai trăm linh bảy triệu một trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 2.997.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 209.611.849 đồng nên theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng buộc bà H và ông D phải trả nợ gốc, lãi suất trong hạn, quá hạn và các chi phí phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 ngày 28/10/2022 mà bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D đã ký với Ngân hàng.

[5]. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ082721/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DB814109/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng, bên thế chấp bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D, tài sản thế chấp theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ từ khi thế chấp đến nay không tranh chấp, không biến động, các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại các điều 295, 298, 317, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự và Điều 167, 168 Luật đất đai, Điều 144, 145 Luật nhà ở nên có hiệu lực pháp luật. Bên thế chấp vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên theo quy định tại khoản 6 Điều 320, khoản 5 Điều 323 Bộ luật dân sự bên nhận thế chấp có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 108 tờ bản đồ số 29 tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND Thành phố H cấp giấy CNQSDĐ số CG082721 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thành phố T1 – Cẩm Xuyên ngày 08/01/2020 và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 129, Tờ bản đồ số 17, Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB814109 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thành phố T1 – Cẩm Xuyên ngày 16/02/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7]. Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, khoản 6 Điều 320, khoản 5 Điều 323, Điều 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 144, 145 Luật nhà ở;

Căn cứ Điều 167, 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải trả nợ cho Ngân hàng N1 3.207.111.849 đồng (Ba tỷ hai trăm linh bảy triệu một trăm mười một ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 2.997.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 209.611.849 đồng.

Kể từ ngày 22/9/2023 bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D còn phải chịu lãi suất trong hạn, quá hạn và các chi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3715LAV202202005 ngày 28/10/2022 mà bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D đã ký với Ngân hàng N1 chi nhánh T1 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ082721/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số DB814109/HĐTC ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng, bên thế chấp bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 108 tờ bản đồ số 29 tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND Thành phố H cấp giấy CNQSDĐ số CG082721 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thành phố T1 – Cẩm Xuyên ngày 08/01/2020 và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 129, Tờ bản đồ số 17, Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB814109 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh thành phố T1 – Cẩm Xuyên ngày 16/02/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Đình D phải chịu 96.142.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N1 47.450.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001263 ngày 20/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

5. “*Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

Căn cứ các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Chính**